

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST

Ngày: 27- 3- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông La Thanh Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 34/2018/QĐST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Minh H.

Địa chỉ: ấp 2, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T.

Địa chỉ: khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn anh Huỳnh Minh H trình bày: ngày 25/02/2016 anh có cho anh Nguyễn Minh

T vay số tiền 90.000.000 đồng. Anh T có làm biên nhận nợ, thỏa thuận thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 6%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ lúc vay cho đến nay anh T chưa trả vốn, lãi cho anh lần nào. Nay yêu cầu anh T có trách nhiệm trả cho anh 90.000.000 đồng tiền vốn và trả phần tiền lãi tính từ lúc vay cho đến nay là 17.212.500 đồng. Tổng cộng là 107.212.500 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà nguyên đơn anh Huỳnh Minh H phát biểu thay đổi so với yêu cầu khởi kiện trước đây. Cụ thể: anh Huỳnh Minh H rút lại phần yêu cầu tính lãi, anh không yêu cầu tính lãi đối với anh T nữa. Bị đơn anh Nguyễn Minh T phát biểu thừa nhận có viết biên nhận nợ cho anh H số tiền 90.000.000 đồng, nhưng cho rằng đây là tiền anh nợ ông Phan Văn Th, lúc viết biên nhận ông Th ép anh viết nợ tên anh H. Anh không thống nhất trả số tiền này cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Minh T hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về số tiền vay gốc. Anh Huỳnh Minh H kiện cho rằng năm 2016 có cho anh Nguyễn Minh T vay 90.000.000 đồng, hiện chưa trả. Anh T thừa nhận có viết biên nhận nợ, nhưng không nợ anh H, nên không thống nhất trả nợ. Tòa xét thấy: ngày 25/02/2016 anh H có cho anh T vay 90.000.000 đồng. Việc này mặc dù tại phiên tòa anh T không thừa nhận có nợ tiền của anh H. Tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ do anh H cung cấp là tờ “Biên nhận”. Nội dung thể hiện: anh Nguyễn Minh T có vay của anh H số tiền 90.000.000 đồng. Đối chiếu với thỏa thuận của hai bên trong biên nhận thể hiện thời gian vay 03 tháng, đủ cơ sở để Tòa xác định anh T có vay tiền của anh H, tính tới thời điểm tranh chấp anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho anh H 90.000.000 đồng tiền vốn vay. Anh T nại rằng số tiền này anh nợ của ông Phan Văn Th, nhưng khi viết biên nhận anh bị ông Th ép buộc viết biên nhận nợ anh H, nhưng anh không có chứng cứ chứng minh bị ép buộc, nên Tòa không chấp nhận lời nại ra của anh T.

[4]. Đối với số tiền vay lãi. Tại đơn khởi kiện anh Huỳnh Minh H yêu cầu anh Nguyễn Minh T trả 17.212.500 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa anh H rút lại yêu cầu này. Xét việc rút yêu cầu tính lãi của anh H là tự nguyện và phù hợp pháp luật. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ không tiếp tục xem xét yêu cầu tính lãi của anh Huỳnh Minh H đối với anh Nguyễn Minh T.

[5]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Nguyễn Minh T chịu án phí theo mức có giá ngạch trên toàn bộ số tiền bị buộc thanh toán. Anh Huỳnh Minh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho anh Huỳnh Minh H số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) tiền vay gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Minh T chịu 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Minh H được nhận lại 2.680.000đ (hai triệu sáu trăm tám chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Hiện đã nộp theo biên lai thu số 0012687 ngày 21/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm; La Thanh Long

Võ Thái Sơn